

Số : /BC-CPHG

Long Khánh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn;
Thay mặt Ban điều hành trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn trong năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 như sau: (số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2024, Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị thế giới tiếp tục biến động bất ổn, khó lường, chi phí nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao do tình hình lạm phát chung của thế giới, biến đổi khí hậu nắng hạn kéo dài trong những tháng đầu năm, do ảnh hưởng thời tiết cực đoan nên thời gian mở miệng cạo trễ hơn so với cùng kỳ ở các hộ tiểu điền ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng thu mua của Công ty đề ra.

Trước tình hình trên, dưới sự quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của toàn thể người lao động, Công ty đã chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chủ động phát huy những yếu tố thuận lợi, tổ chức quản lý chặt chẽ, thường xuyên quan tâm chú trọng đến chất lượng sản phẩm và đặt mục tiêu chất lượng sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Công ty.

Với đặc điểm tình hình trên, Ban điều hành cùng tập thể người lao động đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu nhằm hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao. Kết thúc năm 2024, kết quả thực hiện như sau :

II/ Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

1/ Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

1.1/ Tiếp nhận nguyên liệu mủ nước :

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2024		So sánh (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	
		1	2	3 = 2/ 1
- Gia công chế biến	Tấn	1.500	1.722,743	114,85
- Thu mua nguyên liệu cao su tiểu điền	Tấn	1.000	350,181	35,02
Cộng :	Tấn	2.500	2.072,924	82,92

1.2/ Tình hình chế biến :

Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
- Gia công chế biến	Tấn	1.500	1.722,743	114,85
+ SVR.CV60	Tấn	0	0	0
+ SVR.3L	Tấn	1.455	1.687,910	116,01
+ SVR.5	Tấn	45	34,833	77,41
- Chế biến nguyên liệu cao su thu mua	Tấn	1.000	350,181	35,02
+ SVR.CV60	Tấn	400	204,365	51,09
+ SVR.3L	Tấn	550	143,450	26,08
+ SVR.5	Tấn	50	2,366	4,73
Tổng cộng :	Tấn	2.500	2.072,924	82,92

Đối với chủng loại sản phẩm gia công, Công ty chế biến theo yêu cầu đặt hàng của khách hàng, hạn chế mức thấp nhất tỷ lệ sản phẩm chế biến loại 2 như SVR 5.

1.3/ Tình hình tiêu thụ sản phẩm cao su thu mua

Chủng loại	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
+ SVR.CV 60	Tấn	450	44,135	9,81
+ SVR.3L	Tấn	550	135,995	24,73
+ SVR.5	Tấn	50	0,966	1,93
Tổng cộng	Tấn	1.000	181,096	18,11

1.4/ Tình hình sản phẩm tồn kho

Stt	Khoản mục	Đơn vị tính	Tồn kho 01/01/2024	Tồn kho 31/12/2024
1	Sản phẩm gia công cho Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	Tấn	838,652	898,468
2	Sản phẩm chế biến từ nguồn nguyên liệu thu mua cao su tiểu điền	Tấn	00	169,085
	Cộng :	Tấn	838,652	1.067,553

1.5/ Lao động - tiền lương, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động:

Tình hình lao động ổn định, đời sống, tinh thần, điều kiện làm việc và các chế độ chính sách đối với người lao động luôn được quan tâm, vì Công ty xác định nguồn nhân lực là một trong những nhân tố hết sức quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty.

a. Lao động:

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2024 là 33 người, trong đó lao động nữ là 08 người, chiếm tỷ lệ 24,24%.

b. Tiền lương:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm 2024: 3.402.925.000 đồng

+ Tiền lương thực hiện bình quân năm 2024 : 8.102.000 đồng/người

+ Người quản lý : 11.574.000 đồng/người

Trong đó:

+ <i>Quản lý chuyên trách</i>	: 16.560.000 đồng/người
+ <i>Quản lý nghiệp vụ</i>	: 8.582.000 đồng/người
+ Người lao động	: 7.067.000 đồng/người
- Thu nhập bình quân năm 2024 là	: 10.262.000 đồng/người
+ Người quản lý	: 14.358.000 đồng/người
<i>Trong đó:</i>	

+ <i>Quản lý chuyên trách</i>	: 20.934.000 đồng/người
+ <i>Quản lý nghiệp vụ</i>	: 10.412.000 đồng/người
+ Người lao động	: 9.045.000 đồng/người

Hiện nay Công ty áp dụng 02 chính sách tiền lương:

- Đối với lao động trực tiếp: lương khoán theo sản phẩm, tiền lương gắn với kết quả sản xuất kinh doanh.

- Đối với lao động gián tiếp: áp dụng hình thức lương cơ bản và hệ số lương phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c. Chăm lo đời sống cho người lao động:

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN...).

- Công ty tổ chức hội nghị người lao động theo quy định để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Hàng năm, Công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, được kiểm tra sức khoẻ định kỳ, các hoạt động phong trào,... nhằm đảm bảo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh, văn minh và thoải mái.

- Ngoài ra, còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác của Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách, thăm hỏi hy sự ốm đau, ...) (*Chi tiết phụ lục 02 đính kèm*)

1.6/ Công tác bảo vệ môi trường

Hàng năm, Công ty đều thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đúng theo quy định của ngành và cơ quan quản lý.

Trong năm qua, Công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm và tiếp tục được củng cố để tiến đến mục tiêu sản xuất bền vững, thân thiện với môi

trường. Nhà máy XLNT hoạt động ổn định, nước thải đầu ra được xử lý đảm bảo đạt đúng tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận.

Công ty tuân thủ luật bảo vệ môi trường, thực hiện các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh về môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Cụ thể:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt được phân loại và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom đúng quy định.

Trong năm, đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống hấp thụ khí thải lò sấy theo quy định.

1.7/ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

Số TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % thực hiện so kế hoạch
1	Lắp đặt hệ thống thiết bị báo cháy tự động	Ng.đồng	450.000	0	0
2	Lắp đặt thiết bị đo nhanh Vr để sản xuất CV.60	Ng.đồng	950.000	0	0
3	Lắp đặt hệ thống hấp thụ khí thải lò sấy	Ng.đồng	950.000	469.793	49,45
4	Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động 05 giếng khoan	Ng.đồng	1.000.000	0	0
	Tổng cộng :	Ng.đồng	3.350.000	469.793	14,02

Năm 2024, Công ty chỉ chọn lựa đầu tư những hạng mục thật sự cần thiết; để dành nguồn vốn phục vụ nhu cầu hoạt động thường xuyên, sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty đã hoàn thành đầu tư lắp đặt hệ thống hấp thụ khí thải lò sấy theo quy định với tổng mức đầu tư 469,793 triệu đồng, so với kế hoạch 950 triệu đồng tỷ lệ thực hiện 49,45% tương ứng tiết kiệm 480,207 triệu đồng. Những hạng mục còn lại, Công ty tạm thời giãn những hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2024 để chuyển sang năm 2025.

1.8/ Tình hình đầu tư Tài chính dài hạn

Tổng vốn đầu tư ra bên ngoài đến thời điểm hiện nay là 12 tỷ đồng chủ yếu đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần KCN Long Khánh, năm 2024 không có phát sinh đầu tư tài chính dài hạn ở đơn vị nào khác.

Nhìn chung, khoản đầu tư ra bên ngoài đã mang lại hiệu quả, năm 2024 Công ty thu cổ tức 5,4 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 45%/cổ phần (đã thu cổ tức đợt 1/2024 là 3 tỷ đồng).

2/ Tình hình Tài chính và kết quả kinh doanh năm 2024

Căn cứ chế độ báo cáo tài chính hiện hành, báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty gồm các báo cáo chủ yếu như sau :

- Bảng cân đối kế toán;
- Kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Các báo cáo nêu trên đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán theo quy định của Nhà nước về kiểm toán độc lập.

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo quyết toán tài chính và kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

2.1/ Tình hình tài chính :

Tóm tắt số liệu từ bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính : VNĐ

	TÀI SẢN	Cuối năm 2024	Đầu năm 2024
A	Tài sản ngắn hạn	19.473.877.740	16.814.945.929
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.477.112.334	9.635.233.302
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.551.771.507	5.055.525.129
III	Hàng tồn kho	10.223.964.958	1.907.058.706
IV	Tài sản ngắn hạn khác	221.028.941	217.128.792
B	Tài sản dài hạn	15.465.057.501	15.430.871.202
I	Tài sản cố định (Giá trị còn lại)	2.525.394.253	2.547.263.761
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.000.000.000	12.000.000.000
III	Tài sản dài hạn khác	939.663.248	883.607.441
	TỔNG TÀI SẢN = (A + B)	34.938.935.241	32.245.817.131

	NGUỒN VỐN		
A	Nợ phải trả	1.054.570.040	1.784.857.148
I	Nợ ngắn hạn	1.054.570.040	1.784.857.148
II	Nợ dài hạn	00	00
B	Vốn chủ sở hữu	33.884.365.201	30.460.959.983
	TỔNG NGUỒN VỐN = (A + B)	34.938.935.241	32.245.817.131

2.2/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 (Chi tiết phụ lục 01 đính kèm)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	49.328	21.547	43,68
2	Tổng chi phí	“	43.669	18.124	41,50
3	Lợi nhuận trước thuế	“	5.659	3.423	60,49
4	Lợi nhuận sau thuế	“	5.608	3.423	61,04
5	Phân phối lợi nhuận	“	0	0	-
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	“	0	0	-
	<i>Chia cổ tức</i>	“	0	0	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	-

2.3/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Đơn vị tính : Ngàn đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp năm 2024	Số đã nộp năm 2024	Số còn phải nộp đến ngày 31/12/2024
1	Thuế GTGT	130.844	821.375	860.850	91.369
2	Thuế TNDN	(200.456)	00	00	(200.456)
3	Thuế; phí và lệ phí khác	(9.411)	436.699	442.408	(15.120)
	Tổng cộng :	(79.023)	1.258.074	1.303.258	(124.207)

Công ty chấp hành tốt tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Số thuế còn phải nộp cuối năm, Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước trong quý I năm 2025.

II/ TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM CỔ ĐÔNG

Đầu năm có tổng số 280 cổ đông, trong đó cổ đông trong Công ty có 57 cổ đông, cổ đông là CBCNV Tổng công ty Cao su Đồng Nai có 207 cổ đông, cổ đông khác có 16 cổ đông. Tương ứng với cơ cấu vốn và tỷ lệ vốn như sau : Vốn Nhà nước 4.000.000.000 đồng = 50%; Vốn của người lao động trong Công ty 1.095.600.000 đồng = 13,70%; CBCN Tổng Công ty Cao su Đồng Nai 2.021.900.000 đồng = 25,27%; Vốn của cổ đông khác 882.500.000 đồng = 11,03 %.

Trong năm 2024, tình hình tăng - giảm cổ đông như sau :

Cổ đông là CBCN trong Công ty giảm 02 cổ đông, cổ đông là CBCNV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai giảm 03 cổ đông, cổ đông bên ngoài giảm 01 cổ đông. Cổ đông hiện có đến ngày 31/12/2024 là 274 cổ đông, tương ứng với cơ cấu vốn và tỷ lệ vốn như sau : Vốn Nhà nước 4.000.000.000 đồng = 50%; Vốn của người lao động trong Công ty 1.098.200.000 đồng = 13,73%; Vốn của CBCN Tổng Công ty Cao su Đồng Nai 2.020.300.000 đồng = 25,25%; Vốn của cổ đông khác 882.500.000 đồng = 11,02%.

III/ DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Căn cứ Điều 42 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và ý kiến thống nhất trong Hội đồng Quản trị.

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2024 lãi 3,423 tỷ đồng, tuy nhiên Công ty vẫn còn lỗ lũy kế 5,682 tỷ đồng. Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông.

IV / NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1/ Đánh giá chung

Qua kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị Công ty nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn cơ bản như sau :

1.1/ Thuận lợi

- Trong quá trình tổ chức hoạt động, Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tổng Công ty Cao su Đồng Nai (Tổng Công ty), các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Tổng Công ty. Tổng Công ty quan tâm và tạo điều kiện để Công ty có nguồn nguyên liệu gia công chế biến trong thời điểm Công ty gặp khó khăn không có nguồn nguyên liệu sản xuất, đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty, tạo việc làm và ổn định nguồn thu nhập cho người lao động.

- Cơ sở vật chất, MMTB tuy cũ kỹ, nhưng ngay từ đầu năm được quan tâm bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, nên đảm bảo đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, MMTB gặp sự cố hư hỏng trong thời điểm sản lượng tăng đột biến, tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm Công ty đã nhanh chóng khắc phục kịp thời không để ngừng sản xuất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Môi trường, điều kiện làm việc luôn được quan tâm và giữ gìn tốt; Chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời, tạo điều kiện để người lao động được yên tâm lao động sản xuất.

1.2/ Khó khăn

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 của Công ty trong năm chủ yếu là thực hiện gia công chế biến cho Tổng Công ty và thu mua nguyên liệu cao su tiểu điền. Số lượng thu mua phụ thuộc rất nhiều về mức độ cạnh tranh của thị trường, bên cạnh đó Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn là đơn vị không có vườn cây, vị trí địa lý của Công ty xa vùng nguyên liệu, nguồn lực tài chính hạn chế, rất khó khăn trong việc cạnh tranh về giá thu mua với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề ở các vùng lân cận như Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu ...

- Kết thúc năm 2024, Công ty thực hiện thu mua được 350 tấn, đạt tỷ lệ 35% so với kế hoạch đề ra tương ứng giảm 650 tấn, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 323 tấn. Sản lượng gia công chế biến cho Tổng Công ty đạt 1.723 tấn, đạt tỷ lệ 114,87% so với kế hoạch 1.500 tấn, tương ứng tăng 223 tấn; so với cùng kỳ năm 2023 đạt tỷ lệ 94,10% tương ứng giảm 108 tấn. Tổng sản lượng chế biến trong năm 2024 là 2.073 tấn, đạt tỷ lệ 82,92% so với kế hoạch 2.500 tấn; so với cùng kỳ 111,57% tương ứng tăng 215 tấn; so với công suất thiết kế lò sấy 8.000 tấn/năm chỉ đạt 25,91%. Sản lượng chế biến thấp ảnh hưởng đến việc kiểm soát chỉ tiêu giá thành chế biến đã tác động đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty.

- Chỉ tiêu thu mua nguyên liệu cao su tiểu điền năm 2024 chỉ thực hiện được 35% so với kế hoạch 1.000 tấn, không đạt như kế hoạch đã đề ra. Nguyên

nhân chủ yếu do mức độ cạnh tranh về giá thu mua nguyên liệu cao su tiểu điền như đã nêu trên. Thời điểm quý I&II/2024, mặc dù Công ty đã cố gắng liên hệ với khách hàng nhằm thực hiện công tác thu mua nguyên liệu để sản xuất, nhưng chỉ thực hiện được trong tháng 04/2024 với sản lượng rất thấp chỉ được 81 tấn, bình quân từ 3-4 tấn quy khô/ngày. Thời điểm quý III&IV/2024, sản lượng thu mua đạt 269 tấn, tuy nhiên sản lượng thu mua thật sự không ổn định, có thời điểm thu mua từ 15-17 tấn quy khô/ngày, có thời điểm chỉ từ 2-3 tấn quy khô/ngày. Sản lượng thu mua không ổn định, Công ty gặp khó khăn trong việc bố trí sắp xếp lao động cũng như kiểm soát giá thành chế biến.

- Để chia sẻ khó khăn, tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động trong thời điểm Công ty không thực hiện thu mua được nguyên liệu, kể từ ngày 02/07/2024 đến những ngày đầu tháng 12/2024, Tổng Công ty đã giao nguyên liệu mủ nước cho Công ty thực hiện gia công bình quân tiếp nhận chế biến khoảng 9-10 tấn/ngày.

- Kể từ 09/12/2024, Công ty không có nguyên liệu sản xuất, Công ty tạm ngưng sản xuất công nhân trực tiếp sản xuất (02 tổ sản xuất với tổng số lao động 20 lao động) nghỉ hưởng lương ngừng việc với mức lương tối thiểu vùng là 191.000 đồng/ người/ ngày, tổng số tiền lương ngừng việc 22.920.000 đồng.

- Sản lượng chế biến thấp đã tác động đến chỉ tiêu giá thành và lợi nhuận; Ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người lao động.

2/ Về tình hình sản xuất

- Chất lượng nguyên liệu cao su khá ổn định. Đối với nguyên liệu cao su tiểu điền, chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện gian lận, có sử dụng hóa chất cấm hay hóa chất lạ.

- Đối với sản phẩm gia công : về chủng loại, quy cách và bao bì đóng gói, Công ty sản xuất theo yêu cầu đặt hàng của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.

- Trong năm 2024, Công ty tập trung sản xuất sản phẩm có giá bán cao như SVR CV60. Cụ thể đối với nguyên liệu cao su thu mua tiểu điền, trong năm Công ty đã sản xuất được 204 tấn sản phẩm SVR CV60 (đạt tỷ lệ 58,36%). Việc sản xuất chủng loại sản phẩm có giá bán cao như SVR CV60 tác động đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

3/ Tình hình Doanh thu; Lợi nhuận

- Doanh thu hoạt động chính của Công ty bao gồm doanh thu gia công chế biến cho Tổng Công ty Cao su Đồng Nai và doanh thu tiêu thụ cao su thu mua. Tổng doanh thu thực hiện được 21,547 tỷ đồng, so kế hoạch 49,328 tỷ đồng tỷ lệ

thực hiện đạt 43,68%, giảm 56,32% tương ứng giảm 27,781 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm là do chỉ tiêu thực hiện công tác thu mua trong năm 2024 không đạt như kế hoạch đã đề ra, sản lượng thu mua cao su tiêu điền chỉ đạt 35% so với kế hoạch.

- Số lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2024 là 181 tấn chỉ đạt 18,11% so với kế hoạch; so với thực hiện năm 2023 chỉ đạt 21,07% tương ứng giảm 678 tấn; Do số lượng cao su thu mua chế biến và tiêu thụ không đạt như kế hoạch đề ra, đã tác động đến chỉ tiêu tổng doanh thu tiêu thụ cao su thu mua chỉ đạt 23,98 % kế hoạch tương ứng giảm 27,52 tỷ đồng; so với thực hiện năm 2023 chỉ đạt 30,47% tương ứng giảm 19,803 tỷ đồng.

- Năm 2024, tình hình tiêu thụ cao su có nhiều thuận lợi, tuy có thời điểm giá sản phẩm tiêu thụ giảm nhưng nhanh chóng phục hồi, sản phẩm tồn kho ít. Do tình hình tiêu thụ có nhiều thuận lợi, Công ty thu hồi vốn nhanh, không phải vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, nên trong năm không phát sinh chi phí lãi vay. Doanh thu tài chính đạt 104% so với kế hoạch chủ yếu là do phát sinh cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần KCN Long Khánh và lãi tiền gửi ngân hàng.

- Sản lượng thu mua chế biến không đạt như kế hoạch đã đề ra đã ảnh hưởng đến giá thành chế biến sản phẩm dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2024 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,423 tỷ đồng, so với kế hoạch 5,608 tỷ đồng tỷ lệ đạt 61,04% (giảm 38,96%) tương ứng giảm 2,185 tỷ đồng.

4/ Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình tài chính năm 2024 đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư, không phát sinh vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung nguồn vốn thanh toán các khoản thu nhập cho người lao động, nợ khách hàng kịp thời. Các khoản nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện kê khai, đóng nộp đầy đủ kịp thời đúng theo quy định.

5/ Lao động - Tiền lương và Tổng thu nhập

- Tình hình lao động đủ đáp ứng so với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về tiền lương, do năm 2024 hoạt động kinh doanh Công ty tuy có lợi nhuận nhưng chưa đạt theo kế hoạch đề ra, đối với người lao động hưởng lương theo mức tiền lương bình quân theo HĐLĐ, trong những tháng không có sản lượng, Công ty tạm ứng trước một phần quỹ tiền lương để trả cho người lao

động, tạo điều kiện để người lao động có thu nhập nhằm giảm bớt phần nào khó khăn cho bản thân và gia đình.

- Thu nhập tiền lương bình quân năm 2024 thực hiện bằng 102,62% so kế hoạch, tổng thu nhập bình quân tăng 2,62% so với kế hoạch tương ứng tăng 262.000 đồng/ người/ tháng (phần tổng thu nhập có tính các khoản kinh phí công đoàn, đóng BHXH, bồi dưỡng độc hại, ...). Thu nhập tiền lương bình quân năm 2024 tăng 3,93% so với thực hiện năm 2023 tương ứng tăng 306.000 đồng/ người/ tháng, tổng thu nhập bình quân tăng 7,61% tương ứng tăng 726.000 đồng/ người/ tháng so với thực hiện năm 2023.

- Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ,... Các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thực hiện đúng quy định.

6/ Công tác khác

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng của tổ Bảo vệ, công tác bảo vệ đã thực hiện khá tốt. Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ - Ban Giám đốc Công ty. CBCNV, lực lượng bảo vệ của Công ty chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lực lượng bảo vệ tích cực tuần tra canh gác, bảo vệ tốt tài sản của Công ty và của người lao động.

- Luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác PCCN trên tinh thần phòng là chính.

- Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức chăm lo tốt đời sống, vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi để người lao động có điều kiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Năm 2024 Công ty triển khai công tác trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng đã nỗ lực, chủ động linh hoạt, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo để vượt qua khó khăn, thách thức; tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty đã đoàn kết, ra sức thi đua sản xuất để cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông giao.

Phần thứ hai
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Tình hình thế giới và khu vực ngày càng diễn biến phức tạp và gay gắt hơn, sẽ tác động đến tình hình kinh tế thế giới và nước ta, trong đó có ngành cao su. Năm 2025 được xác định sẽ vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức, Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn hoạt động chỉ có nhà máy, không có vườn cây khai thác, nguyên liệu sản xuất chủ yếu phụ thuộc hoàn toàn nguồn nguyên liệu gia công từ Tổng Công ty Cao su Đồng Nai và nguyên liệu thu mua mủ tiểu điền. Dự báo trong khi đó thị trường cao su diễn biến thất thường, diện tích vườn cây cao su khai thác ngày càng bị thu hẹp do các hộ tiểu điền chuyển sang cây trồng khác; đồng thời chi phí đầu vào như : nguyên, nhiên, vật liệu liệu, ngày càng tăng, chắc chắn sẽ gây nhiều khó khăn cho đơn vị.

Từ đặc điểm tình hình trên, đòi hỏi tập thể CBCN trong đơn vị phải đoàn kết, năng động, sáng tạo, quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ; tận dụng các cơ hội, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức. Với truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung điều hành phấn đấu những mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 cụ thể như sau:

1/ Về nguyên liệu mủ nước :

Chủ động tìm nguồn nguyên liệu chế biến, phấn đấu đạt từ 2.500 tấn trở lên. Trong đó dự kiến gia công 2.000 tấn và thu mua 500 tấn.

2/ Chung loại sản phẩm chế biến :

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Gia công	Tấn	2.000	100
1.1	SVR CV 60	Tấn	1.000	50
1.2	SVR 3L	Tấn	960	48
1.3	SVR 5	Tấn	40	2
2	Sản phẩm tiểu điền	Tấn	500	100
2.1	SVR CV60	Tấn	250	50
2.2	SVR 3L	Tấn	240	48
2.3	SVR 5	Tấn	10	2

3/ Lao động - Tiền lương

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Lao động sử dụng bình quân	Người	38
2	Tổng quỹ tiền lương	Ng.đồng	3.773.760
3	Tiền lương bình quân đồng/ người/ tháng	Ng.đồng	8.276
	<i>Trong đó:</i>		
3.1	<i>Người Quản lý</i>	<i>Ng.đồng</i>	<i>19.333</i>
3.2	<i>Người Lao động</i>	<i>Ng.đồng</i>	<i>6.749</i>
4	Tổng thu nhập bình quân đồng/ người/ tháng	Ng.đồng	≥ 10.000

4/ Về đầu tư XD CB

Để đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và cho những năm tiếp theo. Căn cứ khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần đầu tư, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2025 với nội dung như sau :

Đơn vị tính : VNĐ

Stt	Khoản mục đầu tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Giá trị
1	Lắp đặt hệ thống thiết bị báo cháy tự động			450.000.000
2	Thiết bị đo nhanh Vr sản xuất CV.60,50	Cái	01	950.000.000
3	Thiết bị quan trắc giếng khoan	Cái	05	1.000.000.000
	Tổng cộng :			2.400.000.000

5/ Tiêu thụ cao su thu mua

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	SVR.CV 50; 60	Tấn	250	
2	SVR.3L	Tấn	240	
3	SVR.5	Tấn	10	
	Tổng cộng :	Tấn	500	

6/ Kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	36.860
II	Tổng chi phí	“	31.367
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	5.493
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế	“	5.493
V	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	14,90
VI	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	68,66

Do kết quả kinh doanh các năm trước Công ty còn lỗ lũy kế, Công ty không thực hiện chia cổ tức.

II/ MỨC PHỤ CẤP CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2025 :

1/ Phụ cấp HĐQT :

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/ Quý
- Thành viên HĐQT : 4.500.000 đồng/ Quý

2/ Phụ cấp BKS :

- Kiểm soát trưởng : 4.500.000 đồng/ Quý
- Kiểm soát viên : 3.000.000 đồng/ Quý

III/ CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025:

Để thuận lợi trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn xin được chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty chính là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.

IV/ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU :

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025. Công ty cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản như sau :

1. Vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, phấn đấu sản lượng cao su thu mua chế biến vượt 8% so với kế hoạch đề ra; Chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp, tăng cường trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu;

2. Quản lý chặt chẽ giá thành để hạn chế việc tăng giá thành do biến động giá cả nhiên nguyên vật liệu, tăng lương tối thiểu ...; Sắp xếp mô hình, phương

án quản lý tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với đặc thù của Công ty;

3. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các sản phẩm đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định và đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

4. Tăng cường công tác thu mua, gia công chế biến để tăng doanh thu, phát huy tối đa công suất nhà máy chế biến, giảm giá thành và ổn định việc làm, tiền lương cho người lao động;

5. Chính sách tiền lương phải công bằng, minh bạch và thỏa đáng đối với các tổ, bộ phận; tiền lương chi trả cho người lao động phải tương xứng với sự đóng góp của người lao động và kết quả sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động;

6. Thường xuyên tập huấn, tuyên truyền cho người lao động để nâng cao nhận thức về công tác ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, dụng cụ và biển báo nhằm đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc;

7. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ với Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn; thực hiện tốt công tác phối hợp với địa phương nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

8. Thực hiện chứng chỉ quốc gia về quản lý rừng bền vững theo kế hoạch đã đề ra trong năm 2025; thực hiện các giải pháp phát triển bền vững để mang lại giá trị thương hiệu và giá trị kinh tế;

9. Kịp thời dự báo tình hình thị trường để có giải pháp linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, giá bán, khách hàng ... nhằm đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Kính đề nghị quý Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến bổ sung, nhằm giúp cho Công ty hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và cho những năm tiếp theo.

Trân trọng!

PHÓ GIÁM ĐỐC